

Bản án số: 167/2023/HS-ST
Ngày 26 – 7 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đúng

2. Ông Võ Hoàng Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vương Minh T1**, giới tính: Nam; sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A2/44, Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: A2/44, Ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Vương Thái P, cha (không rõ); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 người con; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 03/3/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án 03/3/2021 theo Bản án số 64/2021/HS-ST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Hồ Ngọc T2, sinh năm: 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: F ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, sau khi uống bia xong, bị cáo Vương Minh T1 đi bộ ra đường N, quận B để tìm xe G về nhà; khi đến trước địa chỉ số B N, phường B, quận B thì thấy ông Hồ Ngọc T2 điều khiển xe mô tô Honda loại AirBlade, biển số 50N1-145.40 đang đợi khách, bị cáo T1 thuê ông T2 chở về nhà, gần trường tiểu học T3, Ấp A, xã T, huyện B, ông T2 đồng ý với giá 120.000 đồng. Trên đường đi, bị cáo T1 thấy ông T2 có chiếc điện thoại di động S 8 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại. Khi về gần đến nhà, tại đường B, trước nhà không số, Tổ G, Ấp A, xã T thì bị cáo T1 chỉ vào căn nhà đang đóng cổng, nói dối ông T2 là đã đến nhà của bị cáo T1, cửa cổng đang khóa không có điện, không mở được và hỏi mượn điện thoại của ông T2 để điện thoại cho người trong nhà ra mở cửa, ông T2 đồng ý lấy chiếc điện thoại S Galaxy Note 8 cho bị cáo T1 mượn. Sau khi mượn được điện thoại, bị cáo T1 giả vờ điện thoại, nhân lúc ông T2 không để ý, bị cáo T1 cầm điện thoại của ông T2, bỏ lại đôi dép nhựa màu xanh, chạy băng qua ruộng đi về nhà tại địa chỉ A, Tổ B, Ấp A, xã T, huyện B lên gác nằm ngủ.

Sau khi bị cướp giật tài sản, ông T2 đến Công an xã T trình báo. Ông T2 định vị điện thoại tại địa chỉ A, Tổ B, Ấp A, xã T, liền đi đến nhà Bị cáo T1 thì phát hiện bị cáo T1 đang ngủ trên gác cùng chiếc điện thoại S Galaxy Note 8, màu vàng của ông T2 để trên nệm, kế bên người chỗ bị cáo T1 nằm ngủ. Công an xã T lập biên bản thu giữ đôi dép nhựa, màu xanh của Bị cáo T1 để lại hiện trường và điện thoại di động hiệu S Note 8, màu vàng của ông T2.

Kết luận định giá tài sản số 684/KL-HĐĐGTS ngày 16/3/2023, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S 8, trị giá 2.500.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Vương Minh T1 khai nhận hành vi phạm tội như vụ án đã nêu trên, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng:

- 01 đôi dép nhựa màu xanh dương của Vương Minh T1.
- 01 bộ quần áo (gồm 01 áo sơ mi trắng, 01 quần jean đen), bị cáo T1 mặc trên người lúc thực hiện hành vi cướp giật.
- 01 điện thoại di động S 8, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại ông T2.

Về dân sự: Bị hại ông Hồ Ngọc T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 22/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vương Minh T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với Bản án số 64/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vương Minh T1 khai nhận: Vào rạng sáng ngày 27/02/2023, tại đường Bà Đ, trước nhà không số, tổ G, ấp A, xã T, huyện B, bị cáo T1 dùng thủ đoạn gian dối, tiếp cận tài sản của bị hại ông Hồ Ngọc T2 để công khai, nhanh chóng thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 trị giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) rồi tẩu thoát. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Bị cáo biết rất rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vương Minh T1 phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 03/3/2021, bị cáo T1 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm kể từ ngày tuyên án 03/3/2021 theo Bản án số 64/2021/HS-ST. Bị cáo T1 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách nên thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với Bản án số 64/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T1 phạm tội nhằm thu lợi bất chính. Tuy nhiên, xét bị cáo cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hồ Ngọc T2 đã nhận lại tài sản, vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động S 8, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bị hại ông Hồ Ngọc T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh dương, 01 (một) áo sơ mi trắng và 01 (một) quần Jean đen thu giữ của bị cáo Vương Minh T1. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vương Minh T1 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 104 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Vương Minh T1 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 64/2021/HS-ST ngày 03/3/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai Bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) đôi dép nhựa màu xanh dương, 01 (một) áo sơ mi trắng và 01 (một) quần Jean đen.

Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định chuyển vật chứng số 132/QĐ-VKS ngày 07/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh và Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 23/6/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (1)
- Lưu hs; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Việt

